TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Hữu Thanh V, sinh năm 1981; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi cư trú: Tổ A, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H4; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Bùi Hữu N, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ sáu trong gia đình; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Diễm Q, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Bùi Hữu Thanh V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2023 cho đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1969 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1971; Cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, An Giang (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Số A, Lô F, cư xá T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty B

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu Quốc T, sinh năm 1976, văn bản ủy quyền ngày 19/12/2023 (có mặt);

Cư trú: Số 304/26, khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, An Giang.

ĐCLL: Khóm Hòa Phú 4, thị trấn An Châu, Châu Thành, An Giang.

2. Ông Lê Lý H, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Cao Quang M1, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Khóm Thới Hòa, phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang

4. Bà Bùi Thị Ánh H1, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Khóm T, phường N, thị xã T, An Giang.

5. Xí nghiệp M2;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1982, văn bản ủy quyền ngày 09/10/2023 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị N1 và anh Bùi Gia H2 (có mặt); Hồ Thanh H3 và chị Nguyễn Thị Kim T1 (vắng mặt); Ông Trần Tấn P1 (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/7/2023, Bùi Hữu T2 V điều khiển xe ô tô biển số: 63K - 1144 chở Trần Tấn P1, Trần Thị N1, Bùi Gia H2 trên đường Q hướng C - L. Khi đến Km 81+070 thuộc tổ A, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, V ngủ gật nên xe chạy sang phần đường bên trái gây tai nạn giao thông đụng vào xe mô tô biển số: 95B1 - 176.90 do Nguyễn Thành P điều khiển chở Nguyễn Thị Ngọc S lưu thông hướng ngược lại làm P và S cùng xe mô tô ngã xuống đường, xe ô tô do V điều khiển tiếp tục đụng vào trụ đèn đường của Xí nghiệp M2 quản lý và tường rào nhà Lê Lý H làm hư hỏng thì xe ô tô tắt máy dừng lại. P và S được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 09/7/2023, P chết. Sương được chuyển đến Bệnh viện C điều trị, đến ngày 24/7/2023, ra viện.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số: 63K - 1144 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T3; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy phép lái xe hạng E, số: 890119010379 mang tên Bùi Hữu Thanh V.

- 01 xe mô tô biển số: 95B1 - 176.90, nhãn hiệu: HONDA, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm3, màu: đỏ đen bạc, số máy: HC12E5652487, số khung: RLHHC1218DY652619 (đã trao trả cho Võ Thị Ngọc L là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành P).

Tại Kết luận giám định tử thi số: 218/23/KLGĐTT-TTPY ngày 09/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: đối với bị hại Nguyễn Thành P.

1. Các kết quả chính:

- Vết thương, sây sát da và bầm máu nhiều vùng trên cơ thể.

- Gãy kín xương cẳng tay trái và đùi trái.

- Bầm tụ máu dưới da vùng ngực trái.

- Gãy xương sườn bên trái: Cung trước từ số IV đến số VII và cung bên từ số III đến số X

- Khoang màng phổi trái chứa khoảng 1500 ml máu loãng.

- Phổi trái: Xẹp, thủng mặt trước thùy trên phổi, rách màng phổi, dập phổi.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương, sốc mất máu cấp.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 718/23/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: đối với Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm: 1959:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo chẩm phải kích thước (05 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02% (không hai phần trăm). Gây xuất huyết dưới nhện vùng trán hai bên, đính phải, điều trị nội khoa, tỷ lệ là 15% (mười lăm phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (mười bảy phần trăm).

- Chấn thương bàn tay phải, gây gãy kín đầu xa đốt bàn ngón II bàn tay phải, điều trị bảo tồn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (không sáu phần trăm).

- Chấn thương đùi trái, gây:

+ Gãy kín 1/3 trên xương đùi trái, tỷ lệ là 21% (hai mươi mốt phần trăm).

+ Gãy kín liên lồi cầu xương đùi trái, đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại hạn chế vận động khớp gối trái (0o - 90o). Tỷ lệ là 16% (mười sáu phần trăm).

+ Sẹo mổ mặt ngoài 1/3 trên đùi trái đến mặt trước gối trái kích thước (44 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ 02% (không hai phần trăm).

+ Sẹo dẫn lưu mặt trước 1/3 dưới đùi trái kích thước (1.5 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

- Sẹo dạng vát gót chân trái kích thước (08 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (không hai phần trăm).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thị Ngọc S, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 51% (năm mươi mốt phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích trên do va đập vào vật tày cứng gây nên.

* Tại Kết luận giám định số: 138/KL-KTHS(KT-GT) ngày 26/11/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:

- Hệ thống hãm (phanh, thắng), hệ thống chuyển hướng (hệ thống lái) của xe ô tô biển số: 63K - 1144 gửi giám định không xảy ra sự cố về kỹ thuật.

- Hệ thống lốp (bánh xe) của xe ô tô biển số: 63K - 1144 không đủ điều kiện phương tiện kỹ thuật để giám định. (Bút lục số: 320)

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 64/KL.HĐ ngày 14/11/2023 và số: 101/KL.HĐ ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận:

- Xe ô tô con biển số: 63K - 1144, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, màu: ghi bạc, số máy: 1TR6565087, số khung: RLXW43G889225546. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng tính trọn gói là 82.460.080.

- Xe mô tô biển số: 95B1 - 176.90, nhãn hiệu HONDA, loại xe hai bánh từ 50-175 cm3, màu: đỏ đen bạc, số máy: HC12E5652487, số khung: RLHHC1218DY652619. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cầ phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng tính trọn gói là 6.045.980 đồng.

- Trụ đèn chiếu sáng công cộng (trụ sắt fi 114) của Xí nghiệp M2 bị cong tại phần gốc hướng C-L và có dấu vết trầy xước, kích thước (0,75 x 0,18) cm, có giá sửa chữa, thay thế tính trọn gói là 5.940.000 đồng x 100% = 5.940.000 đồng.

- Tường rào nhà Lê Lý H bị hư hỏng như sau: Tại vị trí mặt ngoài tường nhà bên phải có dấu vết trầy xước kích thước 2,86 cm và có một phần bị đổ vỡ, kích thước (1,25 x 2,05) m; tại vị trí bờ tường phía bên trái bị đổ vỡ, kích thước (2,96 x 2,05) m, có giá sửa chữa, thay thế tính trọn gói là 4.120.000 đồng x 100% = 4.120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 98.566.060 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSCT-HS ngày 30/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Bùi Hữu Thanh Vũ về tội *"Vi*

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo V vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo yêu cầu được nhận lại giấy phép lái xe hạng E.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại đều khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Về hình phạt: chị L không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc S; Người liên quan anh Cao Quang M1 và chị Bùi Thị Ánh H1 có đơn xin vắng mặt và yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo; không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, người liên quan là đại diện Công ty B; người làm chứng bà Trần Thị N1, Bùi Gia H2 trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Người liên quan anh Lê Lý H, những người làm chứng còn lại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tình tiết vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hữu Thanh V mức án 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm. Giao Bùi Hữu Thanh V cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại P, bà Nguyễn Thị Ngọc S; Nguyễn Tuấn K và Lê Lý H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị trao trả cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng E, số: 890119010379 mang tên Bùi Hữu Thanh V; Trao trả cho anh Cao Quang M1 và chị Bùi Thị Ánh H1 01 xe ô tô con biển số: 63K - 1144, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, màu: ghi bạc, số máy: 1TR6565087, số khung: RLXW43G889225546 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T3; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc S bị thương tích 51% và giá trị tài sản bị hư hỏng do bị cáo gây ra chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không quy kết trách nhiệm đối với V.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình, vì bị cáo còn nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục ủy quyền: Xí nghiệp M3 cho anh Nguyễn Tuấn K; Công ty B ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu Quốc T tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, người liên quan anh Lê Lý H; những người làm chứng T, K đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Do ngủ gật khi điều khiển xe ô tô biển số: 63K - 1144 tham gia thông giao (chở thêm G, Tấn P1 và Trần Thị N1) nên khoảng 06 giờ ngày 08/7/2023, bị cáo đã gây tai nạn giao thông đụng vào xe mô tô biển số: 95B1 - 176.90 do Nguyễn Thành P điều khiển chở Nguyễn Thị Ngọc S lưu thông hướng ngược lại làm P và S cùng xe mô tô ngã xuống đường, xe ô tô tiếp tục đụng vào trụ đèn đường của Xí nghiệp M2 quản lý và tường rào nhà Lê Lý H làm hư hỏng. P và S được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 09/7/2023, P chết. Sương được chuyển đến Bệnh viện C điều trị, đến ngày 24/7/2023, ra viện.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong khi điều khiển phương tiện giao

thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã ngủ gật dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm an trật tự toàn giao thông đường bộ, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tham gia giao thông không đảm bảo an toàn có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng. Lẽ ra, khi tham gia giao thông bị cáo phải giữ tinh thần tỉnh táo, đảm bảo sức khỏe, tránh không để ngủ gật, chấp hành đúng quy định của pháp luật, nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, dù bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, nhưng hậu quả làm chết người và gây thương tật 51% cho bà S, thiệt hại nhiều tài sản của các cá nhân, tổ chức khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt chính sách của địa phương, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời, thể hiện hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số: 95B1 - 176.90, nhãn hiệu: HONDA, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm3, màu: đỏ đen bạc, số máy: HC12E5652487, số khung: RLHHC1218DY652619. Đã trao trả cho Võ Thị Ngọc L là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành P, việc trao trả là đúng quy định pháp luật, chị L không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

+ 01 (Một) giấy phép lái xe hạng E, số: 890119010379 mang tên Bùi Hữu Thanh V. Do không quyết định hình phạt bổ sung nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định trao trả lại cho bị cáo.

+ 01 (Một) xe ô tô con biển số: 63K - 1144, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, màu: ghi bạc, số máy: 1TR6565087, số khung: RLXW43G889225546 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T3; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ. Đây là tài sản của anh Cao Quang M1 và chị Bùi Thị Ánh H1 nên cần trao trả theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra thì bị cáo đã thương lượng bồi thường xong cho gia đình bị hại cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người này không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hữu Thanh V phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu T2 V 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án (22/3/2024).

- Giao bị cáo Bùi Hữu Thanh V cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*).

Căn cứ vào các Điều 46 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trao trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, số: 890119010379 mang tên Bùi Hữu Thanh V; Trao trả cho anh Cao Quang M1 và chị Bùi Thị Ánh H1 01 xe ô tô con biển số: 63K - 1144, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, màu: ghi bạc, số máy: 1TR6565087, số khung: RLXW43G889225546 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T3; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016:

Buộc bị cáo Bùi Hữu Thanh V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh **Huỳnh Thị Thanh Tuyền** **Hà Thị Mỹ Linh**